

Bản án: 281/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 7 - 2024
V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Phước Tân và ông Ngô Văn Thi.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thanh Trúc Phương –
Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà Mi - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 165/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 348/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 374/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trình Thị Kim L**, sinh năm 1999; cư trú: **Số nhà A, ấp Đ, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang.**

- *Bị đơn:* Ông **Mai Thành P**, sinh năm 1994; cư trú: **Tổ A, ấp B, xã N, huyện A, tỉnh An Giang.**

(Bà **L** có đơn xin xử vắng mặt, ông **P** vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, bà **Trình Thị Kim L** trình bày: Hôn nhân giữa bà và ông **Mai Thành P** do tự tìm hiểu đi đến hôn nhân vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, tỉnh An Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, gia đình hai bên đã

khuyên ngăn nhưng bà và ông P vẫn không thể cùng chung sống hòa thuận. Đến cuối năm 2023 mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên bà và ông P sống ly thân cho đến nay. Từ khi sống ly thân, bà và ông P không quan tâm nhau và cũng không hàn gắn tình cảm, gia đình hai bên cũng bỏ mặc. Hiện bà không còn tình cảm với ông P nên xin được ly hôn với ông P.

Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Mai Thị Diễm M, sinh ngày 15/8/2018. Cháu M đang sống với ông P. Sau khi ly hôn, bà L đồng ý giao cháu M cho ông P được trực tiếp nuôi dưỡng và bà L không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong vụ án này kể từ khi thụ lý cho đến khi Tòa án tiến hành phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ thì ông L vẫn vắng mặt, bà P1 yêu cầu không tiến hành hòa giải. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ nên cần tiến hành xét xử mà không qua thủ tục hòa giải.

Tòa án tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để các bên tiếp cận, đương sự thống nhất với những tài liệu, chứng cứ mà mình cung cấp, không bổ sung thêm.

Biên bản xác minh ngày 05/6/2024, người thân ông P cung cấp: Hôn nhân của bà Trình Thị Kim L và ông Mai Thành P do tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân vào năm 2018. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng sống và làm việc ở Bình Dương thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài nên ông P và bà L đã không sống chung từ cuối năm 2023 cho đến nay. Theo ông thì khả năng hàn gắn của hai người là không thể thời gian ly thân đã lâu, hai vợ chồng L, P cũng không hỏi han, quan tâm gì lẫn nhau; về con chung thì có 01 con chung, đang sống cùng ông P; tài sản chung, nợ chung thì ông không biết.

Tại phiên toà: Bà L có đơn xin xét xử vắng mặt, ông P vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bà L, ông P theo thủ tục chung.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi; thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy hôn nhân của bà L, ông P có mâu thuẫn trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu nhưng hai bên không có thiện chí hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Để đảm bảo điều kiện cho con chung phát triển và ổn định về tâm sinh lý của các cháu sau này được tốt đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà **L**, giao con chung cho ông **P** được trực tiếp nuôi dạy.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Theo quy định của pháp luật, bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông **P** vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà **Trình Thị Kim L** yêu cầu được ly hôn với ông **Mai Thành P**. Ông **P** cư trú tại **huyện A, tỉnh An Giang** nên được Tòa án thụ lý giải quyết theo Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bà **L** có đơn xin xét xử vắng mặt, ông **P** được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà **L**, ông **P** theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự trong quá trình tố tụng thể hiện: Quan hệ hôn nhân giữa bà **L**, ông **P** do tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **Q, huyện A, tỉnh An Giang** vào ngày 24/9/2018 nên làm phát sinh giá trị pháp lý theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu của bà **L** xin ly hôn với ông **P**, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà **L**, ông **P** phát sinh từ lâu nhưng cả hai không có giải pháp hàn gắn và đã sống ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã hòa giải đoàn tụ cho cả hai nhưng ông **P** không có mặt để hàn gắn tình cảm, bà **L** cương quyết ly hôn. Cho thấy, mâu thuẫn tình cảm giữa hai bên đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, điều này là phù hợp với lời trình bày người thân của ông **P** nên yêu cầu ly hôn của bà **L** là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 01 (một) con chung tên **Mai Thị Diễm M**, sinh ngày 15/8/2018. Cháu **M** đang sống với ông **P**. Xét thấy cháu **M** hiện đang sống cùng ông **P** và bà **L** cũng đồng ý để ông **P** được trực tiếp nuôi dưỡng nên để đảm bảo điều kiện cho con chung phát triển và ổn định về tâm sinh lý của cháu sau này được tốt nên Hội đồng xét xử giao cháu **M** cho ông **P** được tiếp tục nuôi dạy.

Về cấp dưỡng: Theo quy định của pháp luật, bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, ông P vắng mặt, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông P về việc cấp dưỡng nuôi cháu M nên không đề cập xem xét, nếu ông P có yêu cầu về mức cấp dưỡng sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, nếu có căn cứ xác định có tài sản chung, nợ chung thì các đương sự có thể khởi kiện và sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Bà L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà **Trình Thị Kim L.**

Về quan hệ hôn nhân: Bà **Trình Thị Kim L** được ly hôn với ông **Mai Thành P.**

Về con chung: Ông **Mai Thành P** được trực tiếp nuôi dạy 01 (một) con chung tên **Mai Thị Diễm M**, sinh ngày 15/8/2018. Bà **L** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà **L** cùng các thành viên trong gia đình phải tôn trọng quyền trực tiếp nuôi con chung của ông **P**. Ngược lại, ông **P** và các thành viên trong gia đình không được cản trở bà **L** trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con dựa trên các căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Về án phí: Bà **Trình Thị Kim L** phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Số tiền này được chuyển từ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng mà bà **L** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú theo biên lai thu số: 0009449 ngày 15/5/2024.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- VKSND huyện (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sang